

MỘT VÀI NHẬN THỨC MỚI VỀ NHÀ TRẦN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI*

Trong những năm qua, kết quả nghiên cứu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của triều đại Nhà Trần đã đưa đến những hiểu biết khá toàn diện. Đặc biệt, kết quả khai quật khảo cổ học tại nhiều địa điểm như: 18 Hoàng Diệu (Hà Nội); Tức Mặc (Nam Định), Đông Triều (Quảng Ninh)... góp phần xác định cấu trúc, vị trí, quy mô của Kinh thành Thăng Long; kiến trúc chùa tháp, lăng mộ, v.v. Trong bài viết này, trên cơ sở nhiều năm nghiên cứu về loại hình *thái ấp*, tôi muốn giới thiệu một số nét được coi là những nhận thức mới của mình về Nhà Trần ở lĩnh vực này.

Thái ấp thời Trần (Thế kỷ XIII – XIV) là một trong những chế độ độc đáo của nhà Trần. Chỉ có dưới thời Trần mới tồn tại chế độ thái ấp dành cho tầng lớp quý tộc tôn thất.

Các công trình nghiên cứu trước đây khi tìm hiểu về thái ấp thường nhấn mạnh đến yếu tố quân sự kết hợp với chế độ ban cấp bổng lộc cho các quý tộc Nhà Trần. Với phương châm “Tông tử duy thành”¹ (Dùng con cháu tông thất làm thành lũy) Nhà Trần đã cử các vương hầu², quý tộc, những người tài giỏi, văn võ song toàn đi trấn trị ở các địa phương bằng hình thức ban cấp thái ấp. Thái ấp là phần đất của mỗi quý tộc được vua cấp riêng cho³. Trên cơ sở tổng hợp các nguồn tư liệu và nghiên cứu lý thuyết, tiến hành điều

tra thực địa, tác giả góp phần giải quyết được một số vấn đề cơ bản sau:

1. *Phát hiện và hệ thống được số lượng 15 thái ấp*. Thực tế là, tư liệu trong chính sử chỉ cho biết đến địa bàn thái ấp như Quốc Tuấn ở Vạn Kiếp, Thủ Độ ở Quắc Hương, Quốc Chân ở Chí Linh... “*Chế độ nhà Trần các vương hầu đều ở phủ đệ ở hương của mình, khi châu hầu thì mới đến Kinh sư, xong việc lại về. Như Quốc Tuấn ở Vạn Kiếp, Thủ Độ ở Quắc Hương, Quốc Chân ở Chí Linh, đều thế cả*”⁴.

Phan Huy Chú cũng ghi về điều đó nhưng có bổ sung thêm Chiêu Văn ở Thanh Hóa, Quốc Khang ở Diễn Châu: “*Vương hầu triều Trần được mở phủ đệ đều có trại riêng ở hương. Khi có lễ vào châu thì tới kinh, xong việc lại về phủ đệ (như Thủ Độ ở Quắc Hương, Quốc Tuấn ở Vạn Kiếp, Quốc Chân ở Chí Linh, Chiêu Văn ở Thanh Hóa, Quốc Khang ở Diễn Châu). Người nào được triệu làm tướng mới ở kinh sư, khi ấy đất ở không định hạn*”⁵.

Thời gian phân phong và số lượng thái ấp là bao nhiêu cũng không được ghi trong *Đại Việt sử ký toàn thư* mà ở đây chỉ cho biết đôi điều về đối tượng được phân phong thái ấp và một số địa điểm thái ấp như đã nêu trên. Trong nhiều năm qua, kết hợp các nguồn tư liệu, kết quả nghiên cứu và điền dã thực tế, tôi đã hệ thống được 15 thái ấp⁶ như thống kê ở bảng 1.

* PGS.TS. Viện Sử học

Bảng 1: Thống kê các thái ấp thời Trần

STT	Tên gọi	Chủ nhân	Địa điểm	Ghi chú
1	Bạch Hạc	Trưởng công chúa Thiên Chân và Thiên Thụy	Bạch Hạc (nay là Tp.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ)	Không thấy chép trong chính sử, nhưng được ghi trong minh chuông. Nay không còn dấu vết
2	Kê Lâm	Văn Huệ vương Trần Quang Triều	Huyện Gia Lâm, Hà Nội	Hiện nay, ở địa phương còn lưu giữ được một số tư liệu văn hóa phi vật thể liên quan đến sự tồn tại của thái ấp
3	Kê Mơ	Thượng tướng Trần Khát Chân	Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Hiện còn đền thờ Trần Khát Chân ở Hoàng Mai, phố Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
4	Dưỡng Hòa	Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Hiện còn Thần tích Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư ở làng Vọng Trung và đền thờ.
5	Quắc Hương	Thái sư Trần Thủ Độ	Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Nay còn đền thờ ở làng Thành Thị, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
6	Độc Lập	Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải	Huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Đền thờ hiện còn ở xã Mỹ Thành, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
7	Dương Xá	Tướng quốc Thái úy Trần Nhật Hạo	Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Tên Nôm là làng Dàng, xã Hoàng Đức. Hiện không còn dấu vết
8	Tĩnh Bang	Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng	Huyện Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng	Tuy nhiên, hiện nay mộ và đền thờ Trần Quốc Tảng-Đền Cửa Ông lại ở trên một ngọn đồi thuộc phường Cửa Ông, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
9	Đông Triều	Trần Khắc Chung	Huyện Đông Triều, Quảng Ninh	Được ghi trong <i>Bia đất Tam Bảo núi Thiên Liêu</i> , được tìm thấy trên núi Thung (xưa gọi là núi Thiên Liêu), ở xã Yên Đức, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nằm trong dãy núi Yên Tử.
10	Chí Linh	Huệ Võ vương Quốc Chẩn	Huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Hiện còn Đền thờ ở xã Văn An (nay đã tách ra thành xã Chí Minh)
11	Vạn Kiếp	Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn	Huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Đã được các nhà khảo cổ học đào thám sát. Nay còn Đền thờ Kiếp Bạc ở huyện Chí Linh, Hải Dương
12	Chí Linh	Thượng tướngTrần Phó Duyệt	Huyện Chí Linh, Hải Dương	Nay không còn dấu vết
13	Văn Trinh	Chiêu Văn vương Trần Nhật Duật	Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Hiện nay còn Đền thờ Chiêu Văn ở núi Văn Trinh (ngọc Sơn), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
14	Diễn Châu	Tĩnh Quốc Đại vương Trần Quốc Khang	Diễn Châu, Nghệ An	Được ghi trong <i>ĐVSKTT 1971, Cương mục và Đại Nam nhất thống chí</i> , tập II (Hà Nội: KHXH, 1972), II: 142.
15	Hồng Gai (nay là Thành phố Hạ Long)	Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn	Nay là Thành phố Hạ Long	Hiện còn đền thờ ở phía Tây núi Bài Thơ, đang được sử dụng làm trường học của Trường PTCS Hạ Long (UBND thành Phố Hạ Long đang có kế hoạch trùng tu và phục hồi di tích văn hóa này)

Một điểm đặc biệt là *đa số các thái ấp - điền trang đều nằm ở ngã ba sông, ven sông*. Các dòng sông ở đất nước ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc thời cổ - trung đại đã đóng vai trò rất quan trọng. Những chiến thắng vĩ đại cũng lập trên các dòng sông: các chiến thắng Bạch Đằng năm 938, 1288, phòng tuyến sông Cầu trong cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt (1077). Vai trò của các dòng sông còn thể hiện trong sự hình thành các đô thị cổ Việt Nam. Kinh đô Thăng Long nằm ở ngã ba sông Hồng và sông Tô Lịch. Kinh đô Phú Xuân nằm ở ven sông Hương. Đô thị Sài Gòn nằm ở ngã ba sông Sài Gòn và sông Đồng Nai... Điều đó nói lên sông nước Việt Nam có vai trò rất lớn trong sự tồn tại của con người nói chung, cho lịch sử hình thành các thái ấp - điền trang nói riêng. Có thể dẫn:

- Thái ấp của Trần Thủ Độ, vùng Quắc Hương (nay là xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) nằm ở vùng ngã ba sông Châu, sông Sắt.

- Thái ấp của Hưng Đạo vương ở Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương) nằm ở vùng Lục Đầu giang, 6 sông hội tụ. Đó là sông Cầu, sông Đuống, sông Thương, sông Kinh Thầy, sông Thái Bình và nhánh của sông Thái Bình chảy vào huyện Lang Tài (Bắc Ninh)⁷.

- Thái ấp của Trần Quang Khải ở Độc Lập, phủ Thiên Trường (nay thuộc xã Mỹ Thành, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) ở ngã ba sông Vị Hoàng và Ninh Giang.

- Thái ấp của Văn Huệ vương Trần Quang Triều ở Gia Lâm (Hà Nội) nằm ở ngã ba sông Thiên Đức và sông Dâu.

- Thái ấp của Trần Khát Chân ở Kẻ Mơ (nay thuộc quận Hai Bà Trưng - Hà Nội) nằm ở ngã ba sông Kim Ngưu, sông Sét (ở Thanh Trì).

- Thái ấp của các trưởng công chúa ở Bạch Hạc (Việt Trì - Phú Thọ) nằm ở vùng ngã ba sông Hồng và sông Lô.

- Điền trang của Tiến sĩ Hoàng Hối Khanh ở Kẻ Đại, Kẻ Tiểu nằm ở vùng ngã ba sông Bình Giang và Ngô Giang.

Ngã ba sông không chỉ là địa bàn thuận lợi về giao thông mà về mặt quân sự, dễ dàn trận và tiến thoái khi có chiến tranh. Trước khi cuộc kháng chiến lần hai bùng nổ, nhà Trần triệu tập các vương hầu bách quan họp Hội nghị trên sông nước Bình Than⁸ (tức sông Lục Đầu) ngoài mục đích bàn kế sách đánh giặc còn để cho các tướng lĩnh quân đội nắm được địa thế sông nước Bình Than, nơi có sáu con sông châu về.

2. Thái ấp và chiến lược phòng thủ đất nước của nhà Trần

Hệ thống thái ấp nêu trên không chỉ là những vùng đất đơn thuần mà đó là những vùng đất được nhà Trần đặc biệt chú trọng để xây dựng thế trận phòng thủ như: miền núi phía Bắc, Tây Bắc, ven biển Đông Bắc, phía Nam và vùng "đất căn bản"- quê hương của triều đại. Đó là các vùng đất trọng yếu, nhà Trần không chỉ bảo vệ cẩn thận mà còn nhằm phát huy thế mạnh của những vùng đất đó trong quá trình xây dựng đất nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc. Và, những nơi đó là những địa bàn của thái ấp. Đó là:

- Cửa ngõ kinh thành Thăng Long: phía Bắc có thái ấp Gia Lâm của Trần Quang Triều trấn giữ. Phía Nam có thái ấp Kẻ Mơ của Trần Khát Chân.

- Hai trung tâm chính trị lớn nhất nước là Thăng Long và Thiên Trường. Thăng Long vừa là Kinh đô, vừa là nơi vua ở và làm việc. Thiên Trường là nơi ở và làm việc của Thái Thượng hoàng. Nổi hai trung tâm đó là hai đường nước. Đường thứ nhất là đường sông Hồng - gọi là đường sông ngoài - đường nước lớn. Đường thứ hai, được nối các sông nhỏ đi

từ cửa phía Nam của thành Thăng Long - gọi là đường sông trong, từ sông Kim Ngưu → sông Sét → sông Lừ → sông Tô → sông Nhuệ → sông Châu → xuôi sông Thiên Mạc → phủ Thiên Trường. Trên con đường nước thứ hai này có nhiều chốt nước và trấn giữ là các thái ấp: Kẻ Mơ của Trần Khát Chân, Dưỡng Hòa của Trần Khánh Dư; Quắc Hương của Trần Thủ Độ; Độc Lập của Trần Quang Khải. Đây cũng là con đường mà hoàng tộc nhà Trần đã rút lui từ Thăng Long về Thiên Trường để thực hiện kế “vườn không nhà trống” trong lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên lần thứ hai (1285).

- Vùng quê hương nhà Trần: Thái ấp Dương Xá (Hưng Hà, Thái Bình) của Trần Nhật Hạo.

- Vùng phen dậu phía Nam: thái ấp Văn Trinh (Quảng Xương, Thanh Hóa) của Trần Nhật Duật; thái ấp Diên Châu (Nghệ An) của Trần Quốc Khang.

- Vùng biên cương phía Đông Bắc: Thái ấp Vạn Kiếp (nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương) của Trần Hưng Đạo; thái ấp Chí Linh (nay thuộc tỉnh Hải Dương) của Trần Quốc Chẩn; thái ấp của Trần Phò Duyệt ở châu Chí Linh (nay thuộc tỉnh Hải Dương).

- Vùng cửa ngõ Đông Bắc: có các thái ấp Hồng Gai của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn; Đông triều của Trần Khắc Chung; Tĩnh Bang (Vĩnh Bảo, Hải Phòng) của Hưng Nhượng vương Trần Quốc Tảng; ...

Nếu lấy Thăng Long làm trung tâm, các thái ấp trên đây phần lớn nằm ở hai hướng: phía Nam và Đông Bắc Thăng Long. Đó cũng chính là *hai con đường nước quan trọng được nhà Trần chú trọng bảo vệ và bố trí một hệ thống thái ấp đậm đặc hơn cả*. Con đường thứ nhất từ Thăng Long → Thiên Trường → Nam (và ngược lại). Con

đường thứ hai là từ Thăng Long → cửa ngõ Đông Bắc (và ngược lại).

Hai hướng này là hai con đường tiến quân của quân Chiêm Thành và quân xâm lược phương Bắc. Nên, các thái ấp với tư cách là các chốt quân sự quan trọng đã không phải ngẫu nhiên mà được bố trí ở những vị trí để đáp ứng yêu cầu quốc phòng thời bình và từng bước chặn đường tiến quân của quân xâm lược trong thời chiến.

Hơn nữa, nhà Trần còn chú trọng bảo vệ Đông Triều, nơi có nhiều lăng mộ của các vua Trần. Đông Triều giáp Chí Linh, nên nhiều thái ấp với những danh tướng tài giỏi được triều đình điều về trấn giữ ở Chí Linh để vừa bảo vệ con đường từ cửa ngõ Đông Bắc vào Thăng Long vừa bảo vệ Đông Triều. Đặc biệt là thái ấp của Trần Hưng Đạo ở Vạn Kiếp. Nên, một hệ thống các thái ấp, thang mộc ấp - chốt quân sự hoàn hảo được bố trí từ cửa ngõ phía Bắc Kinh thành Thăng Long đến miền Đông Bắc đất nước.

3. Dựng mô hình thái ấp. Lâu nay, các công trình nghiên cứu về thái ấp - điền trang, phần lớn đều tìm hiểu về góc độ sở hữu ruộng đất hoặc vị trí quân sự của các thái ấp và vai trò quan trọng của các vương hầu quý tộc cùng quân đội của họ trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm mà chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu về mô hình thái ấp cũng như các hoạt động kinh tế và xã hội của chúng. Trong những năm qua, tư liệu khảo cổ học cho dù là không nhiều nhưng đã cung cấp những bằng chứng quý giá và xác thực giúp cho tôi có thể từ đó phác thảo mô hình thái ấp thời Trần. Tôi muốn nói đến tư liệu khảo cổ học duy nhất liên quan đến thái ấp là kết quả đào thám sát Kiếp Bạc lần thứ hai của tác giả Tăng Bá Hoành⁹. Trên cơ sở đó, kết hợp với ghi chép trong các sách sử, tôi thử dựng mô hình thái ấp thời Trần như ở hình 1.

quân theo hầu nhiều thì một nghìn người, ít thì một trăm đến¹³. Ngoài ra, còn phải kể đến lực lượng lao động trong các làng nghề nông, công, thương, chài thì thái ấp không phải là một làng, một xã như trong một số công trình đã xuất bản mà ít nhất phải từ 4 xã trở lên.

5. Tìm ra những điểm giống và khác nhau giữa thái ấp và điền trang. Điểm giống nhau là cùng loại hình ruộng đất, cùng đối tượng quản lý nhưng khác nhau về nguồn gốc đất đai, tính chất sở hữu, tính chất sử dụng và mục đích ban cấp.

- Thái ấp được ban cấp trên loại hình ruộng đất đã *thuần thực* (hay thực địa), các vương hầu quý tộc tôn thất được hưởng hoa lợi trên bộ phận ruộng đất đó chứ không được sở hữu riêng như điền trang và chỉ được hưởng một đời, không được truyền lại cho con cháu. Địa bàn thái ấp vừa là nơi làm việc, nơi cư trú lại vừa là cơ sở sản xuất của các vương hầu, quý tộc tôn thất. Trong thái ấp đều xây dựng phủ đệ long lũy¹⁴. Nhà nước Trần ban cấp thái ấp không chỉ nhằm đem lại quyền lợi kinh tế cho tầng lớp tôn thất mà quan trọng hơn là nhằm mục đích chính trị và quốc phòng. Nói cách khác, thái ấp là loại hình ruộng đất do triều đình nhà Trần chủ động ban cấp cho các vương hầu quý tộc nhằm mục đích chính trị, quốc phòng của đất nước.

- Điền trang, là loại ruộng đất khẩn hoang mà không phải là thực địa. Điền trang thuộc sở hữu tư nhân của các vương hầu quý tộc mà không thuộc sở hữu nhà nước như thái ấp. Địa

bàn điền trang chủ yếu là nơi lao động sản xuất đem lại lợi ích kinh tế cho chủ mà không phải là nơi làm việc và cư trú như ở thái ấp. Các vương hầu chỉ xây dựng nhà ở trong điền trang mà không xây dựng phủ đệ quy mô như ở thái ấp. Nếu như thái ấp do nhà nước chủ động ban cấp thì điền trang quyền chủ động là do các vương hầu, quý tộc tôn thất khai khẩn.

6. Nhận xét

Ở đây, tôi muốn dẫn ra một số nhận xét có thể được coi là “mới”, chưa phải là nhận xét đầy đủ về thái ấp – điền trang.

6.1. Từ loại hình ruộng đất thái ấp có thể thấy, Nhà nước chú trọng đem lại quyền lợi chính trị và kinh tế cho các thành viên trong hoàng tộc. Khi những quyền lợi đó không phải là mục đích để tranh giành thì ngược lại, nó là nhân tố tạo nên sức mạnh đoàn kết trong triều đình, trong hoàng tộc, góp phần quan trọng trong chiến thắng oanh liệt quân xâm lược Mông- Nguyên hồi thế kỷ XIII.

6.2. Thái ấp – điền trang là một chế độ đặc biệt của nhà Trần, nó gắn liền với thể chế quân chủ quý tộc. Khi tầng lớp quan liêu được tuyển chọn qua khoa cử Nho giáo tham gia ngày một nhiều vào bộ máy nhà nước thì chế độ thái ấp ngày càng mờ nhạt. Vì thế, đa số các thái ấp được ban cấp vào đầu thời Trần.

6.3. Quá trình tồn tại của chế độ thái ấp là nhân tố hạn chế nguồn tài chính Nhà nước và dù có nằm ngoài ý muốn thì nó trở thành nguyên nhân mâu thuẫn với Nhà nước về mặt tài chính.

Ban cấp thái ấp cũng đồng thời với quá trình thu hẹp ruộng công làng xã cũng đồng nghĩa với việc hạn chế đến thu nhập từ thuế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng quốc khố trống rỗng vào những thập niên cuối thời Trần. Khoảng thời gian cuối thế kỷ XIV, kinh tế nước nhà suy kiệt, nhiều lần Nhà nước phải ra *Chiếu* kêu gọi các nhà giàu cấp thóc, phát chẩn cho dân nghèo, cứu đói, bán thóc gạo với giá phải chăng cho dân hoặc cho Nhà nước, hoặc nộp thóc vào kho để cung cấp cho quân đội. Đổi lại, Nhà nước sẽ thưởng chức tước cho những người nào thực hiện lệnh trên. Thực chất, đó là cách Nhà nước bán chức tước để giải quyết nạn khủng hoảng ngân sách quốc gia.

6.4. Trong khi thu nhập của Nhà nước ngày càng nghèo đi thì hiện tượng giàu có của các quý tộc được sử chép đến nhiều, thể hiện dưới nhiều hình thức. Các quý tộc dùng tiền của chi phí vào các hoạt động phi sản xuất như xây dựng phủ đệ lộng lẫy, đánh bạc, yến ẩm, nghe chèo hát suốt ngày, nuôi sống đội quân đông hàng nghìn người để hầu hạ. Họ dùng tiền bạc, ruộng đất cúng vào chùa. Số ruộng và tiền cúng vào chùa không phải là ít, hàng nghìn mẫu ruộng, hàng nghìn nô cùng nhiều tiền bạc, nuôi sống đội ngũ tăng ni đông đảo trong cả nước. Chính vì thế mà có trường hợp gặp những năm mất mùa, đói kém, dân tình khốn khổ lại đua nhau vào chùa xin làm tăng. Từ đó có thể thấy, nhà Trần đánh giặc rất giỏi nhưng trong quản lý kinh tế (nhất là quản lý ruộng công, tư) đã tỏ ra *thiếu chặt chẽ, thiếu định hướng và đã buông lỏng vấn đề này trong thời gian dài*.

Chú thích

1. Dẫn theo Ngô Sĩ Liên. Ngô Sĩ Liên đã mượn ý bài thơ *Bản* trong phần *Đại Nhã* của kinh *Thi* ca ngợi ca chế độ nhà Chu. Bốn câu cuối của bài thơ ấy như sau : « ... Hữu đức duy ninh. Tông tử duy thành. Vô tỳ tành toại. Vô độc tư úy ! ». Nghĩa là : « ...Dùng đức cư xử thì vua yên ổn. Con cháu họ hàng là bức thành bao. Chớ để bức thành ấy nghiêng đổ, Thành đổ trở một mình vua đáng sợ lắm sao ! »
2. Năm 1052, nhà Lý đổi các hoàng tử là vương hầu, các hoàng nữ là công chúa. Nhà Trần vẫn theo như vậy.
3. Đào Duy Anh, (1996), *Từ điển Hán Việt*, quyển Hạ, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, , tr.360.
4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, (1997), tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.34.
5. Phan Huy Chú, (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập II, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.549.
6. Trong cuốn : *Thái ấp – điền trang thời Trần (Thế kỷ XIII - XIV)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tôi mới thống kê được 12 thái ấp.
7. *Nguyễn Trãi toàn tập*, (1976), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.567.
8. Sông Lục Đầu thời trần gọi là sông Bình Than.
9. Tăng Bá Hoành, (1996), *Trần Hưng Đạo với căn cứ Vạn Kiếp*, trong: *Thời Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa – Thông tin Nam Hà xuất bản, tr. 270 – 273.
10. Phan Thị Thoa, « Thử tìm hiểu địa danh Bình Hợp », Tạp chí *Nghiên cứu Hán Nôm*, số 2, 1990, tr. 43.
11. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, sđd, tr. 56 chép bốn vương là : « Hưng Vũ vương Nghiễn, Minh Hiến vương Uất, Hưng Nhượng vương Tảng, Hưng Trí vương hiện đốc xuất quân các xứ Bàng Hà, Na Ngạn, Trà Hương, Yên Sinh, Long Nhãn công 20 vạn quân đến hợp ở Vạn Kiếp, theo sự điều khiển của Hưng Đạo vương, để chống quân Nguyên ».
12. Trương Hữu Quýnh, (1982), *Chế độ ruộng đất ở Việt Nam thế kỷ XI-XVIII*, tập I : Thế kỷ XI – XV, Nxb. Khoa học xã hội, tr.172.
13. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, sđd, tr. 26.
14. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập II, sđd, tr. 41 chép : « Năm 1270, Tĩnh quốc đại vương Quốc Khang xây dựng phủ đệ ở châu Diên, lang và vũ vòng quanh, lộng lẫy quá mức thường. Vua nghe tin sai người đến xem. Tĩnh quốc sợ, mới tô tượng Phật để thờ (Nay gọi là chùa Thông).